***Bài thơ về tiểu đội xe không kính***

***Phạm Tiến Duật***

**KIẾN THỨC CƠ BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tác giả*** | - Phạm Tiến Duật (1941-2007), quê ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.  - Sau khi tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 1964, Phạm Tiến Duật gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ cứu nước.  - ***Phong cách sáng tác:***  + Thơ Phạm Tiến Duật tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ qua các hình tượng người lính và cô thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  + Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch mà sâu sắc. |
| ***Hoàn cảnh sáng tác*** | - Bài thơ viết năm 1969, thời kỳ cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra rất ác liệt trên con đường chiến lược Trường Sơn.  - Bài thơ được tặng giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1969 và được đưa vào tập thơ  “Vầng trăng quầng lửa” của tác giả. |
| ***Thể loại*** | Thơ tự do |
| ***Bố cục : 4 phần*** | - Phần một : Khổ 1,2 : Hình ảnh những chiếc xe không kính và tư thế hiên ngang của người lính.  - Phần hai : Khổ 3,4 : Tinh thần lạc quan, bất chấp gian khổ, coi thường hiểm nguy của người lính.  - Phần 3 : Khổ 5,6 : Tình đồng chí, đồng đội cao đẹp của người lính lái xe.  - Phần 4 : Khổ 7 : Ý chí chiến đấu, tinh thần yêu nước và lí tưởng cách mạng của người lính. |
| ***Ý nghĩa nhan đề*** | - Bài thơcó nhan đề khá dài, khá đặc biệt : *“Bài thơ về tiểu dội xe không kính”*. Nhan đề bài thơ thoạt nghe sẽ thấy như có chỗ thừa : thừa hai chữ  *“bài thơ”*. Nhưng chính chỗ thừa ấy sẽ tạo sức hút cho người đọc ở vẻ khác lạ và độc đáo ở sức gợi : gợi chất thơ của cuộc sống nơi chiến trường.  - Hình ảnh *“tiểu đội xe không kính”* được đưa vào nhan đề bài thơ :  + Gợi hiện thực phổ biến, quen thuộc trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  + Gợi hiện thực của cuộc chiến vô cùng gay go, khốc liệt.  + Gợi vẻ đẹp của người lính lái xe Trường Sơn, vẻ đẹp của lòng dũng cảm, của ý chí nghị lực, của sự kiên cường. |
| ***PT biểu đạt*** | Biểu cảm xen lẫn miêu tả và tự sự |
| ***Chủ đề*** | Bài thơ ca ngợi những chiến sĩ lái xe Trường Sơn thời đánh Mĩ dũng cảm ngoan cường, lạc quan yêu đời trong mưa bom bão đạn, quyết chiến đấu hi sinh vì một lí tưởng cao cả là giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. |
| ***Giá trị nội dung*** | “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*" của Phạm Tiến Duật đã khắc hoạ một hình ảnh độc đáo: những chiếc xe không kính. Qua đó, tác giả khắc hoạ nổi bật hình ảnh những người lính lái xe ở Trường Sơn trong thời chống Mỹ, với tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, dũng cảm, bất chấp khó khăn nguy hiểm và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam. |
| ***Giá trị nghệ thuật*** | Tác giả đã đưa vào bài thơ chất liệu hiện thực sinh động của cuộc sống ở chiến trường, ngôn ngữ và giọng điệu giàu tính khẩu ngữ tự nhiên, khoẻ khoắn. |

**B. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**\* Khái quát:** Bài thơ được sáng tác năm 1969. Đây là thời điểm cuộc kháng chiến chống mĩ đang diễn ra vô cùng ác liệt. Bài thơ nằm trong chùm thơ đoạt giải nhất cuộc thi thơ do báo văn nghệ tổ chức và được in trong tập thơ “ Vầng trăng quầng lửa” năm 1970.

**1.** **Hình ảnh những chiếc xe không kính:**

- Xưa nay, xe cộ rất ít khi đi vào thơ ca, nếu có thì thường được “ thi vị hóa”, “ lãng mạn hóa’. Nhưng những chiếc xe đượ Phạm Tiến Duật đưa vào thơ lại thực đến trần trụi:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Với giọng điệu thản nhiên pha chút ngang tàng , lời thơ mang tính khẩu ngữ, hình ảnh độc đáo, điệp ngữ “không” kết hợp với nghệ thuật liệt kê, động từ mạnh “giật, rung” | tác giả đã làm hiện lên hình ảnh những chiếc xe mang trên mình đầy thương tích bởi bom đạn chiến tranh. |
| => Hai câu thơ đầu lí giải nguyên nhân những chiếc xe không có kính, đồng thời thể hiện tâm trạng xót xa cho những chiếc xe- người bạn đồng hành thủy chung của những người lính.  Qua đó, tác giả tạo ấn tượng cho người đọc một cách cụ thể và sâu sắc về hiện thực chiến tranh khốc liệt, về cuộc chiến đấu gian khổ mà người lính phải trải qua. | | |

-Hình ảnh những chiếc xe không kính một lần nữa lại được tác giả miêu tả một cách chân thực, sinh động ở khổ thơ cuối:

*Không có kính rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe thùng xe có xước*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Nghệ thuật liệt kê “không có kính, không có đèn, không có mui, thùng xe có xước” kết hợp với điệp ngữ : “không có” mang ý phủ định | đã nhấn mạnh những chiếc xe không chỉ không kính mà còn không đèn, không mui… bị biến dạng, tàn phá nặng nề. Mặc dù vậy, xe vẫn băng ra chiến trường. |
| => Từ trong hiện thực khốc liệt đến trần trụi, những chiếc xe không kính bỗng trở nê thành một hình ảnh độc đáo, “nên thơ”- chất thơ của lòng yêu nước, tinh thần quả cảm mà những người lính đã đem lại cho chiếc xe từ chính trái tim nhiệt huyết của mình- trái tim cầm lái. | |

**2. Hình ảnh những người lính lái xe.**

- Thiếu những phương tiện vật chất tối thiểu lại là hoàn cảnh để người lái xe bộc lộ những phẩm chất cao đẹp:

**a. Tư thế ung dung, hiên ngang, sẵn sàng ra trận.**

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời nhìn thẳng*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Nghệ thuật đảo ngữ: đưa từ láy “ung dung” lên đầu câu kết hợp với đại từ “ta” | Đã nhấn mạnh tư thế bình thản, hiên ngang, tự tin tiến về phía trước của người lính lái xe. |
| - Với nhịp thơ: 2/2/2(*Nhìn đất, nhìn trời nhìn thẳng*)  - Giọng điệu: đùa vui hóm hỉnh, điệp ngữ “nhìn” kết hợp với nghệ thuật liệt kê | Đã cho thấy cái nhìn đầy tự chủ, nhìn thẳng về phía trước như sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn. |
| - Qua khung cửa xe, người lái xe tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài, với mọi khó khăn, gian khổ. |  |
| + Điệp ngữ “ nhìn thấy”, nghệ thuật nhân hóa “ gió xoa mắt đắng”, từ láy “ đột ngột” và nghệ thuật so sánh | Đã diễn tả sự cảm nhận thế giới bên ngoài một cách chân thực, sinh động của người lính do những chiếc xe không kính đem lại. |
| + Hình ảnh “con đường chạy thẳng vào tim” | - Gợi đến tốc độ lao nhanh của chiếc xe, khiến cho người cầm lái và con đường như không còn khoảng cách. Điều đó cho thấy sự khẩn trương của người lính đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.  - Còn là hình ảnh ẩn dụ về con đường chiến đấu vì mền Nam độc lập. |
| + Hình ảnh “gió, sao trời, cánh chim” là những hình ảnh là hình ảnh của thiên nhiên đẹp, gợi cảm | thể hện nét lãng mạn trong tâm hồn người lính. |

**b. Tinh thần lạc quan, bất chấp gian khổ, coi thường hiểm nguy của người lính.**

Xe không kính, người lính còn phải chịu thêm những khắc nghiệt của Trường Sơn:

*Không có kính ừ thì có bụi*

*Bụi phun tóc trắng như người già*

*Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc*

*Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*

*Không có kính ừ thì ướt áo*

*Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời*

*Chưa cần rửa, lái trăm*[*cây*](http://sotayvanhoc.com/tag/cay-coi)*số nữa*

*Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Hình ảnh “ mưa, gió, bụi” | tượng trưng cho những gian khổ mà người lính gặp phải do những chiếc xe không kính đem lại. |
| Điệp cấu trúc “không có… ừ thì” “chưa cần”  - BPNT so sánh: như, từ láy “ phì phèo”, “ha ha”. | Đã cho thấy thái độ bất chấp khó khăn , coi thường gian khổ, hiểm nguy, tinh thần lạc quan, dũng cảm của người lính. |
| Sự phối hợp thanh điệu: những thanh trắc “ bụi, tóc trắng, lấm, ướt áo, xối”…đặc tả những khó khăn, gian khổ kết hợp với những thanh bằng, đặc biệt câu cuối đoạn gợi những phút yên ả, ung dung trong buồng lái. | => Ngay trong hoàn cảnh khắc nghiệt, người lính vẫn tìm được giây phút thư thái. Đó là bản lĩnh của những chiến sĩ lái xe. |
| - Ngôn ngữ: mang tính khẩu ngữ  - Giọng điệu thơ hóm hỉnh, khẩu khí ngang tàng, lời thơ gần với ngôn ngữ đời thường. | Đã làm nổi bật lên niềm vui, tiếng cười của người lính. Tiếng cười bật lên sảng khoái, lạc quan khác với tiếng cười “ buốt giá” ngậm ngùi động viên nhau của người lính thời kí kháng chiến chống Pháp g thơ Chính Hữu. |
| => Chính sự lạc quan, tinh thần dũng cảm của người lính lái xe ấy đã giúp những chiếc xe không kính vượt qua bao mưa bom bão đạn, giúp cuộc chiến đi gần hơn đến thắng lợi. | | |

**c. Tình đồng chí, đồng đội cao đẹp của người lính lái xe ( khổ 5, 6)**

Và trong cuộc chiến tranh đầy gian lao, thử thách ấy, tình cảm đồng chí, đồng đội lại càng trở nên gắn bó và gần gũi với nhau hơn:

*Những chiếc xe từ trong bom rơi*

*Đã về đây họp thành tiểu đội*

*Gặp*[*bạn*](http://sotayvanhoc.com/tag/ban-than)*bè suốt dọc đường đi tới*

*Bắt tay nhau qua của kính vỡ rồi*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Hình ảnh “ những chiếc xe từ trong bom rơi” | là một hình ảnh tả thực về những chiếc xe vượt qua bao thử thách khốc liệt của chiến trường trở về |
| Cách gọi “ tiểu đội” | là cách nói dí dỏm, giàu hình ảnh, vừa gợi lên những đoàn xe mang trên mình biết bao thương tích của chiến tranh, vừa gợi lên được cái thân thương thắm tình đồng đội. |
| Hình ảnh “ bắt tay …” rất giàu sức gợi | Những chiếc xe không kính lại đem lại sự tiện lợi để người lính trao cho nhau những cái bắt tay. Cái bắt tay:  + Đã cho thấy tinh thần đoàn kết, gắn bó với nhau của các chiến sĩ lái xe.  - Thể hiện được sự đồng cảm sâu sắc trong tâm hồn của những người lính.  .+ Là lời động viên ngắn ngủi, thầm lặng mà họ dành cho nhau, là lời hứa quyết tâm…  + Là sự chia sẻ vội vàng tất cả những vui buồn kiêu hãnh trên những cung đường đã qua. |

Cuộc trú quân ngắn ngủi mà thắm tình đồng đội, những bữa cơm nhanh dã chiến, chung bát chung đũa là sợi dây vô hình giúp các chiến sĩ xích lại gần nhau hơn:

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy  
Võng mắc chông chênh đường xe chạy  
Lại đi, lại đi trời xanh thêm*.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Câu thơ “ chung…” | là cách định nghĩa “ rất lính”, tếu táo nhưng chân tình, sâu nặng. Gắn bó với nhau trong chiến đấu, họ càng gắn bó với nhau trong đời thường. |
| Từ láy ‘ chông chênh” | Gợi cảm giác bấp bênh, tạm bợ, cho thấy phút nghỉ ngơi vội vàng của người lính. |
| Điệp ngữ “lại đi” kết hợp với nhịp thơ 2/2/3 | tạo âm điệu nhịp nhàng cho câu thơ, khẳng định đoàn xe không ngừng tiến về phá trước. Đó là nhịp sống, chiến đáu và hành quân của tiểu đội xe không kính mà không một sức mạnh tàn bạo nào ngăn cản được. |
| Nghệ thuật ẩn dụ “ trời xanh thêm” | Màu xanh của niềm tin, hi vọng vào ngày mai, gợi sự lạc quan của người lính. |

**d. Tình yêu tổ quốc thiết tha và ý chí giải phóng miền Nam**

*Không có kính rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe thùng xe có xước*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

Một lần nữa, sự tàn khốc của chiến tranh lại được Phạm Tiến Duật nhắc đến thông qua hình ảnh những chiếc xe chân thực, sinh động:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** | **Nội dung** |
| Thủ pháp liệt kê “ không kính, không đèn…” | Gợi lên hình ảnh những chiếc xe bị tàn phá, méo mó, biến dạng, qua đó phản ánh hiện thực chiến tranh khốc liệt |
| Nghệ thuật điệp ngữ “ không có” kết hợp với thủ pháp đối lập | Đã nhấn mạnh dù chiếc xe không nguyên vẹn, nhưng chỉ cần có “ một trái tim”, những chiếc xe ấy vẫn băng ra chiến trường giải phóng miền Nam. |
| Hình ảnh hoán dụ “ trái tim” | Thể hiện lòng yêu nước thiết tha, căm thù giặc Mĩ sôi sục, ý chí kiên cường giải phóng miền Nam. |
| -> Trái tim yêu thương, trái tim cầm lái đã giúp người lính chiến thắng bom đạn của kẻ thù. Trái tim ấy đã trở thành nhãn tự của bài thơ và để lại cảm xúc sâu lắng trong lòng bạn đọc. | |

**\* Đánh giá: Với việc:**

- Lựa chọn chi tiết độc đáo, hình ảnh chân thực.

- Ngôn ngữ giàu tính khẩu ngữ, nhịp điệu linh hoạt, giọng điệu ngang tàng, trẻ trung.

- Và một số BPNT

“ Bài thơ về…” đã :

- Khắc họa h/ ả độc đáo: những chiếc xe không kính.

- Qua đó làm nổi bật hình ảnh người chiến sĩ lái xe Trường Sơn …